

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XỐP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXXH

Xốp, ngày tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2025-2026 đối với giáo dục
mầm non

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục mầm non xã Xốp.

Thực hiện Công văn số 702/SGDĐT- GDMNTH ngày 24/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non (GDMN)

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng

GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1 Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của các cấp để xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các kế hoạch, nhiệm vụ, đề án, chương trình đề cụ thể hoá các chủ trương, định hướng phát triển GDMN theo từng năm và cho cả giai đoạn, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương làm tốt công tác tham mưu, thực hiện các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN. Tham mưu triển khai, thực hiện Nghị định 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ¹; duy trì và tiếp tục tham mưu Đề án phát triển GDMN vùng khó; Đề án nâng cao chất lượng GDMN vùng dân tộc thiểu số².

¹ Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ.

² Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Kế hoạch số 1284/KH-UBND ngày 29/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch 121/KH-SGDĐT ngày 14/8/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” đối với cấp học mầm non trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 121/KH-SGDĐT ngày 14/8/2023 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục Mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030” đối với cấp học mầm non trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 9/7/2021 thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến 2030; Kế

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN, KCX và người dân ở nơi tập trung đông dân cư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi theo lộ trình và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN³.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN⁴; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai Thông tư Chương trình GDMN và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập⁵,

- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình

hoạch 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 thực hiện Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

³ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 105/NĐ-CP quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 32/2021/NĐ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh "Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 69/2021/NQ/HĐND ngày 14/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁵ Công văn số 326/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/07/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở Giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN⁶; thực hiện công khai theo quy định⁷.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách; triển khai, thực hiện mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non theo quy định⁸.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Các cơ sở GDMN tổ chức xây dựng, triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường; kế hoạch tuần và kế hoạch hoạt động theo quy định; bố trí thời gian thực hiện Chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, sư phạm theo khung thời gian năm học được phê duyệt⁹; chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng trẻ tại đơn vị.

2.2. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích¹⁰. Đối với các cơ sở GDMN có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ em bằng xe ô tô tuân thủ thực hiện quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

⁶ Công văn số 2338/SGDĐT-VP ngày 31/10/2023 của Sở GDĐT Quảng Ngãi về việc triển khai thi hành Luật thực hiện dân chủ cơ sở.

⁷ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT 03/06/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

⁸ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 83/KH-SGDĐT ngày 14/7/2022 của Sở GDĐT tỉnh Kon Tum về Triển khai thực hiện Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1934/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT về triển khai quản lý hồ sơ nhà trường trên nền tảng Office 365 đối với cấp học mầm non tỉnh Kon Tum từ năm học 2022 -2023; Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

⁹ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁰ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường,...; Thông tư 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập dân lập và tư thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ¹¹ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN¹².

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tích hợp “quyền trẻ em” vào Chương trình GDMN theo hướng dẫn¹³.

2.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng cho trẻ em tại cơ sở GDMN về số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; phối hợp với Ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra và tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

¹¹ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

¹² Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

¹³ *Sổ tay Giáo dục quyền trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non* trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ); Tài liệu Hướng dẫn thực hiện quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non của Bộ GDĐT.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 26/1/2024 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2030, Kế hoạch số 440/KH-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi”, “Nhóm cha mẹ nòng cốt” tại các cơ sở GDMN vùng DTTS trong việc hỗ trợ, truyền thông cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ DTTS.

b) Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: chỉ đạo triển khai các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.

- Phát huy, nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, phát triển chương trình giáo dục nhà trường, vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền, điều kiện của cơ sở GDMN.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em¹⁴; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục biên soạn và triển khai sử dụng Tài liệu hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non DTTS dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm

¹⁴ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

non trong các cơ sở giáo dục mầm non¹⁵.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁶ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Triển khai các nội dung chuyên môn của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó, tiếp tục ưu tiên đầu tư, có giải pháp thiết thực hiệu quả triển khai thực hiện nhằm đạt các mục tiêu của Chương trình .

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động, quản lý chuyên môn của cơ sở GDMN. Phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Hợp tác, đầu tư nước ngoài và cơ sở thực hiện liên kết giáo dục; triển khai ứng dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, mô hình nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dựa trên nền tảng và công nghệ số phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục.

c) Ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo

- Các cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện **ít nhất 02 hoạt động giáo dục (01 hoạt động theo quy trình 5E, 01 hoạt**

¹⁵ Tài liệu tăng cường tiếng Việt cho trẻ theo Quyết định số 1086/QĐ-SGDĐT ngày 27/6/2025 của Sở GDĐT về việc Phê duyệt Tài liệu tham khảo (do Sở Giáo dục và Đào tạo biên soạn) sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Kon Tum.

¹⁶ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

động EDP) và 01 chủ đề/lớp mẫu giáo/năm học. Ngoài ra, khuyến khích các cơ sở giáo dục tăng cường vận dụng phương pháp giáo dục STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục các chủ đề với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn trong các nhà trường về xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEAM tại các cơ sở giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

3. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Cơ sở giáo dục mầm non tham mưu UBND cấp xã đăng kí chỉ tiêu, giao chỉ tiêu thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục mầm non theo Kế hoạch¹⁷; phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện phát triển GDMN và phổ cập trên địa bàn phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập; tham mưu ban hành, thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ, CBQL, GV, nhân viên, cơ sở GDMN; rà soát, hoàn thiện văn bản hướng dẫn và kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ các cấp.

- Tham mưu, ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; Kiện toàn Ban chỉ đạo, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Các địa phương tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, thành phố, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

¹⁷ Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030.

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng NDCSGD¹⁸.

- Đa dạng mô hình GDMN phù hợp đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp, nơi có nhiều con em công nhân; bảo đảm các điều kiện nhận trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi tại cơ sở GDMN. Trong đó, quan tâm đảm bảo các điều kiện đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn¹⁹.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu UBND xã, bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật, trang thiết bị đạt chuẩn. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non. Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng trường lớp, CSVC, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; phân đầu năm học 2025-2026, 100% xã đạt chỉ tiêu đăng kí về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục tập trung đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, thuộc miền núi, biên giới, hải đảo; phân đầu đạt các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thúc đẩy phát triển GDMN ngoài công lập, phát triển các cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa phương để giải quyết các vấn đề về trường, lớp mầm non ở địa bàn đông dân cư, KCN, KCX... Tạo điều kiện thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GD; nâng cao chất lượng GD đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định²⁰.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện NDCSGD trẻ, bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

- Tham mưu rà soát, bố trí nhà, đất dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cho GDMN bảo đảm về trường, lớp đáp ứng huy động trẻ được đến

¹⁸ Công văn số 826/BGDDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

¹⁹ Công văn 326/SGDDĐT-GDMNTH ngày 30/7/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quản lí nhà nước về giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²⁰ Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

trường và bảo đảm điều kiện GDMN chất lượng; hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất²¹.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ GV theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ CBQL, GVMN trong cơ sở GDMN đủ về số lượng và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn²². Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo²³, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở

²¹ Công điện số 80/CD-TTg ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai phương án xử lý tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp; Công văn số 3022/BGDĐT-KHTC ngày 13/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn về tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng các cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức mới để các địa phương xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất.

²² Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

²³ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

GDMN²⁴, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện quản trị nhà trường, quản lý việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường trên môi trường số từ năm học 2025-2026, tối ưu hóa việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy.

- Thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục²⁵.

- Phát hiện, nhân rộng những điển hình, sáng kiến CDS, mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) trẻ dựa trên nền tảng và công nghệ số.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ

chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ

²⁴ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

²⁵ Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

sở GDMN trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Một số nhiệm vụ khác

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030” nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm học và giai đoạn.

- Tiếp tục thực hiện và lan tỏa sâu rộng các mô hình: “Bán trú dân nuôi”, “Nhóm cha mẹ nông cốt”; “Trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”; mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS... trong các cơ sở giáo dục mầm non ở các xã, phường, đặc khu.

8. Thực hiện báo cáo thống kê GDMN định kỳ

- Báo cáo đầu năm học theo phụ lục 1, biểu thống kê GDMN kỳ đầu năm học - EMIS (Biểu 01-MN-ĐN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu): Nộp về Sở GDĐT trước ngày **20/10/2025**.

- Báo cáo tổng kết năm học theo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026 , biểu thống kê GDMN kỳ cuối năm học - EMIS (Biểu 01-MN-CN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu) và biểu mẫu Excel kèm theo Công văn này (Phụ lục 2): nộp về Sở GDĐT trước ngày **10/6/2026**.

- Thực hiện theo dõi các chỉ tiêu đối với cấp học mầm non của đơn vị theo năm học và giai đoạn để kịp thời tham mưu, tổng hợp, báo cáo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng Văn hoá - Xã hội

- Căn cứ vào Hướng dẫn này và tình hình thực tiễn tại địa phương, Phòng Văn hoá - Xã hội, chỉ đạo các cơ sở giáo dục Mầm non xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục mầm non theo phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền chính quyền địa phương hai cấp.

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các trường học, phân công cán bộ chuyên môn phụ trách cấp học mầm non; theo dõi, chỉ đạo các cơ sở GDMN cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác vào hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT; tăng cường công tác rà soát, phối hợp các bộ phận đối chiếu dữ liệu để đảm bảo tính chính xác. Thực hiện báo cáo, thống kê theo đúng thời gian yêu cầu²⁶.

²⁶ Báo cáo, dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2. Trường Mầm non Tuổi Thơ, trường Mầm non xã Xốp:

Chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại đơn vị và báo cáo UBND xã qua (Phòng Văn hoá - Xã hội) theo quy định.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, nếu gặp khó khăn, vướng mắc; Trường Mầm non Tuổi Thơ, Mầm non xã Xốp cần báo cáo kịp thời để Phòng văn hoá - Xã hội, tham mưu Chủ tịch UBND xã để hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Lãnh đạo UBND (chỉ đạo);
- Các phòng ban thuộc Xã (phối hợp);
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng